

186. LƯỢNG GIÁ MÔI TRƯỜNG (cg. đánh giá giá trị kinh tế của môi trường),

việc gán một giá trị tiền tệ cho môi trường hoặc các hàng hóa và/hoặc dịch vụ được cung cấp bởi môi trường, chẳng hạn như cảnh quan, các dịch vụ bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn hoặc hấp thụ carbon, chống xói lở bờ biển, nơi cư trú của các giống loài hay lưu giữ các giá trị văn hóa, lịch sử.

Trên thế giới các công trình nghiên cứu đầu tiên về lượng giá môi trường (LGMT) được thực hiện từ thập kỷ năm mươi của thế kỷ 20 và ngày càng phát triển. LGMT có ba cấp độ: lượng giá phân tích tác động khi có các tác động hay sóc bên ngoài như sự cố tràn dầu, ô nhiễm công nghiệp, thiên tai; lượng giá từng phần đánh giá giá trị kinh tế của các phương án sử dụng môi trường (vd. nuôi tôm, phát triển du lịch hoặc bảo tồn); lượng giá tổng thể đóng góp của môi trường cho hệ thống phúc lợi xã hội. Lượng giá tổng thể có vai trò quan trọng vì cung cấp thông tin nền cho các hoạt động quản lý đồng thời là dữ liệu đầu vào cho lượng giá tác động và lượng giá từng phần.

Một số phương pháp LGMT được sử dụng phổ biến trong thực tế gồm phương pháp giá thị trường, phương pháp chi phí thay thế, phương pháp lượng giá hưởng thụ, phương pháp chi phí du lịch, phương pháp lượng giá ngẫu nhiên và mô hình lựa chọn, phương pháp chuyển giao giá trị. Phương pháp giá thị trường được sử dụng để lượng giá các sản phẩm hữu hình, có thể mua bán trên thị trường, chẳng hạn như lượng cá đánh bắt trong hồ hay gỗ củi khai thác trong rừng. Phương pháp chi phí thay thế tính toán giá trị môi trường dựa trên bất kỳ chi phí nào phát sinh để đảo ngược thiệt hại môi trường, ví dụ như chi phí xây và vận hành nhà máy cấp nước thay cho nguồn nước sạch tự nhiên đã bị biến đổi. Phương pháp lượng giá hưởng thụ đo lường giá trị của các lợi ích môi trường (chất lượng không khí, danh lam thắng cảnh, lợi ích văn hóa v.v) qua sự tác động tới giá của tài sản, đất đai. Phương pháp chi phí du lịch dựa trên giả định rằng giá trị của một cảnh quan môi trường được phản ánh qua việc các cá nhân sẵn sàng trả chi phí để hưởng thụ cảnh quan đó, bao gồm chi phí đi lại, phí tham quan, và giá trị thời gian. Phương pháp lượng giá ngẫu nhiên và mô hình lựa chọn đánh giá mức sẵn lòng chi trả của các cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ môi trường trong một thị trường giả định. Phương pháp chuyển giao giá trị sử dụng các kết quả nghiên cứu đã có tại một hay nhiều địa điểm để dự đoán các thông tin liên quan về giá trị tài nguyên môi trường tại địa điểm khác.

LGMT nhắc nhở về việc “môi trường không phải là miễn phí” để có thể tự do sử dụng và làm tổn hại nó. Thông tin LGMT giúp các nhà quản lý đánh giá được tác động của chính sách phát triển đến môi trường và phúc lợi xã hội, so sánh hiệu quả của dự án hoặc hoạt động đầu tư để lựa chọn phương án sử dụng môi trường có hiệu quả nhất. Thông tin LGMT cũng là đầu vào quan trọng góp phần hoàn thiện hệ thống pháp lý và các cơ chế quản lý môi trường, lý giải cho sự phân bổ nguồn lực cho bảo vệ môi trường, là cơ sở để giải quyết tranh chấp khiếu nại, hỗ trợ các chương trình

giáo dục và truyền thông về đóng góp của môi trường đối với hệ thống kinh tế - xã hội.

Tại Việt Nam, LGMT bắt đầu từ giữa những năm 1990 cùng với sự ra đời của Luật Bảo vệ Môi trường 1993, trong đó đòi hỏi việc xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gây ra. Việc lượng giá tùy thuộc vào môi trường, sự sẵn có của các nguồn lực, thời gian và nguồn dữ liệu phục vụ nghiên cứu cũng như mục đích của việc lượng giá.

LÊ THU HOA

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thu Hoa, Trần Thị Thu Hà và Luke Brander, *Giới thiệu Lượng giá Kinh tế các Dịch vụ hệ sinh thái*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2017.
2. Field B. & Olewiler N., *Environmental Economics*, McGraw-Hill Ryerson Higher Education, 2005.
3. Tietenberg, T., *Environmental and Natural Resource Economics*, 9th edition, HarperCollins, New York, 2012.
4. Field B and M. Field, *Environmental Economics: An Introduction*, 7th ed, Published by McGraw-Hill, 2017, 419p.